

Số: 65/QĐ-MNTTH2

Củ Chi, ngày 05 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách
quý 1 năm 2022 của Trường Mầm Non Tân Thông Hội 2**

TRƯỜNG MẦM NON TÂN THÔNG HỘI 2

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ – CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài Chính; Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ Trường Mầm Non Tân Thông Hội 2.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu thực hiện thu chi ngân sách quý 1 năm 2022 của Trường Mầm Non Tân Thông Hội 2 (theo biểu 3 đính kèm).

Điều 2: Hình thức niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của đơn vị, trong Hội đồng sư phạm của đơn vị./.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4: Ban giám hiệu, các phòng ban có liên quan và CB-GV-CNV Trường Mầm non Tân Thông Hội 2 thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Thu Thuỷ

Số: 66 /BB-MNTTH2

Cử Chi, ngày 05 tháng 4 năm 2022

BIÊN BẢN
Về niêm yết và kết thúc niêm yết công khai
thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý 1 năm 2022

Hôm nay, vào lúc 15 giờ 30 ngày 05 tháng 4 năm 2022

Tại Văn phòng Trường Mầm non Tân Thông Hội 2

Chúng tôi gồm:

- Bà Lê Thị Thu Thủy – Hiệu trưởng
- Bà Lưu Thị Thuý Diễm - Phó hiệu trưởng
- Bà Nguyễn Thị Thuý - Phó hiệu trưởng
- Bà Nguyễn Thị Gấm - Tổ trưởng Khối Mầm
- Bà Nguyễn Thị Hạnh - Tổ trưởng Khối Chồi
- Bà Hà Thị Kiều - Tổ trưởng Khối Lá
- Bà Nguyễn Thái Ngân – Trưởng Ban thanh tra nhân dân
- Bà Châu Mộng Thủy - Tổ trưởng Văn Phòng

Tiến hành niêm yết công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý 1 năm 2022 của Trường Mầm non Tân Thông Hội 2 gồm có:

- + Công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý 1 năm 2022.
- + Công khai thực hiện các nguồn thu sự nghiệp (thỏa thuận) quý 1 năm 2022
- + Công khai thực hiện các nguồn thu hộ chi hộ quý 1 năm 2022

Việc niêm yết được thực hiện từ ngày 05/4/2022 đến hết ngày 04/5/2022 và ngày 05/5/2022 tiến hành tháo gỡ niêm yết công khai rộng rãi cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên trường được biết./.

THỦ KÝ

Bùi Ngọc Kiều Vân

Bùi Ngọc Kiều Vân

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Lê Thị Thu Thủy
Lê Thị Thu Thủy

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN:

- Bà Lê Thị Thu Thủy

- Bà Lưu Thị Thuý Diễm

- Bà Nguyễn Thị Thuý

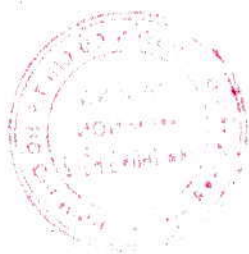
- Bà Nguyễn Thị Gấm

- Bà Nguyễn Thị Hạnh

- Bà Hà Thị Kiều

- Bà Nguyễn Thái Ngân

- Bà Châu Mộng Thủy



Cử Chi, ngày 05 tháng 4 năm 2022

BIÊN BẢN THÔNG BÁO

**Về niêm yết công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý 1 năm 2022
theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC và Thông tư 90/2018/TT-BTC**

Thời gian: Vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày 05 tháng 4 năm 2022

Địa điểm: Hội trường, Trường Mầm non Tân Thông Hội 2.

Chủ trì: Bà Lê Thị Thu Thủy - Hiệu trưởng - Trưởng ban.

NỘI DUNG:

1. Thành phần công khai

- Bà Lê Thị Thu Thủy – Hiệu trưởng
- Bà Lưu Thị Thuý Diễm - Phó hiệu trưởng
- Bà Nguyễn Thị Thuý - Phó hiệu trưởng
- Bà Nguyễn Thị Gấm - Tổ trưởng Khối Mầm
- Bà Nguyễn Thị Hạnh - Tổ trưởng Khối Chồi
- Bà Hà Thị Kiều - Tổ trưởng Khối Lá
- Bà Nguyễn Thái Ngân – Trưởng Ban thanh tra nhân dân
- Bà Châu Mộng Thuý - Tổ trưởng Văn Phòng

2. Nội dung công khai

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-MNTTH2 ngày 05/04/2022 của Trường Mầm non Tân Thông Hội 2 về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý 1 năm 2022;

Nhà trường thiết lập đầy đủ hồ niêm yết ông khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý 1 năm 2022 của Trường Mầm non Tân Thông Hội 2 gồm có:

- Công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý 1 năm 2022
- Công khai thực hiện các nguồn thu sự nghiệp (thỏa thuận) quý 1 năm 2022
- Công khai thực hiện các nguồn thu hộ chi hộ quý 1 năm 2022 (Kèm theo mẫu biểu)

Thời gian niêm yết: Từ 05/04/2022 đến hết ngày 04/05/2022.

Biên bản kết thúc lúc 16 giờ 10 phút cùng ngày ./.

THƯ KÝ

Bùi Ngọc Kiều Vân

Bùi Ngọc Kiều Vân



HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Thu Thủy

Cử Chi, ngày 05 tháng 05 năm 2022

BIÊN BẢN THÔNG BÁO

**Kết thúc niêm yết công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý 01 năm 2022
theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC và Thông tư 90/2018/TT-BTC**

Thời gian: Vào lúc 8 giờ 40 phút, ngày 05 tháng 5 năm 2021

Địa điểm: Hội trường, Trường Mầm non Tân Thông Hội 2.

Chủ trì: Bà Lê Thị Thu Thủy – Hiệu trưởng - Trưởng ban.

NỘI DUNG:

1 . Thành phần công khai

- Bà Lê Thị Thu Thủy – Hiệu trưởng
- Bà Lưu Thị Thuý Diễm - Phó hiệu trưởng
- Bà Nguyễn Thị Thuý - Phó hiệu trưởng
- Bà Nguyễn Thị Gấm - Tổ trưởng Khối Mầm
- Bà Nguyễn Thị Hạnh - Tổ trưởng Khối Chồi
- Bà Hà Thị Kiều - Tổ trưởng Khối Lá
- Bà Nguyễn Thái Ngân – Trưởng Ban thanh tra nhân dân
- Bà Châu Mộng Thuý - Tổ trưởng Văn Phòng

3. Nội dung

Lập biên bản về việc tháo dỡ niêm yết công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý 1 năm 2022 theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC và Thông tư 90/2018/TT-BTC tại trụ sở làm việc

Biên bản kết thúc lúc 9 giờ 00 phút cùng ngày, đại diện những người có liên quan thống nhất thông qua./.

Thư ký

Vân

Bùi Ngọc Kiều Vân



Hiệu trưởng

Lê Thị Thu Thủy
Lê Thị Thu Thủy

Mã chương: 522

Đơn vị: Trường Mầm non Tân Thông Hội 2

Mã ĐVQHNS: 1038711

Mã cấp NS: 3

Mẫu số 20a

Ký hiệu: 01a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
QUÍ I/2022

Mã nguồn NS	Mã ngành KT	Mã CTMT, DA	Mã C	Dự toán năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	Dự toán năm nay		DT được sử dụng trong năm	Dự toán đã sử dụng			Dự toán đã cam kết chi		DT giữ lại	DT còn lại
						Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Số dư đến kỳ báo cáo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C		1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9	10	11=5-7-9	
I. Kinh phí giao tự chủ giao khoán															
13	071			218.352.842	4.779.195.000	4.779.195.000	4.779.195.000	4.997.547.842	1.259.397.041	1.259.397.041				-	3.738.150.801
1401	071			234.024.499	-	-	-	234.024.499	59.903.012	59.903.012				-	174.121.487
Cộng				452.377.341	4.779.195.000	4.779.195.000	4.779.195.000	5.231.572.341	1.319.300.053	1.319.300.053				-	3.912.272.288
II. Kinh phí giao không tự chủ không giao khoán															
12	071			-	1.150.056.000	1.150.056.000	1.150.056.000	1.150.056.000	216.193.120	216.193.120				-	933.862.880
1402	071			1.051.412.180	743.617.000	743.617.000	743.617.000	1.795.029.180	-	-				-	1.795.029.180
Cộng				1.051.412.180	1.893.673.000	1.893.673.000	1.893.673.000	2.945.085.180	216.193.120	216.193.120				-	2.728.892.060
TỔNG CỘNG				1.503.789.521	6.672.868.000	6.672.868.000	6.672.868.000	8.176.657.521	1.535.493.173	1.535.493.173				-	6.641.164.348
Phần KBNN ghi:															

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin vào số liệu bị chênh lệch.

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 04 tháng 04 năm 2022

Kế toán

Kế toán trưởng

Kế toán trưởng
(Ký, họ và tên)

Ngày 04 tháng 04 năm 2022

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH



Châu Mộng Thuý

Lê Thị Thu Thủy

Mã chứng: 622

Đơn vị: Trường Mầm non Tân Thông Hội 2

Mã ĐVQHNS: 1038711

Mã cấp NS: 3

Mẫu số 20c

Ký hiệu: 02a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DƯ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 1 /Năm 2022

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Phụ cấp thu hút	12	071	6103	00000	0	0	91.000.000	91.000.000	91.000.000	91.000.000
Phụ cấp đặc biệt khác của ngành	12	071	6116	00000	0	0	95.193.120	95.193.120	95.193.120	95.193.120
Nhà cửa	12	071	6907	00000	0	0	30.000.000	30.000.000	30.000.000	30.000.000
Lương theo ngạch, bậc	13	071	6001	00000	0	0	522.453.600	522.453.600	522.453.600	522.453.600
Phụ cấp chức vụ	13	071	6101	00000	0	0	8.940.000	8.940.000	8.940.000	8.940.000
Phụ cấp thu hút	13	071	6103	00000	0	0	45.500.000	45.500.000	45.500.000	45.500.000
Phụ cấp ưu đãi nghề	13	071	6112	00000	0	0	180.574.590	180.574.590	180.574.590	180.574.590
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	071	6113	00000	0	0	447.000	447.000	447.000	447.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	13	071	6115	00000	0	0	67.802.897	67.802.897	67.802.897	67.802.897
Phụ cấp đặc biệt khác của ngành	13	071	6116	00000	0	0	47.596.560	47.596.560	47.596.560	47.596.560
Bảo hiểm xã hội	13	071	6301	00000	0	0	129.479.892	129.479.892	129.479.892	129.479.892
Bảo hiểm y tế	13	071	6302	00000	0	0	22.196.553	22.196.553	22.196.553	22.196.553
Kinh phí công đoàn	13	071	6303	00000	0	0	11.983.930	11.983.930	11.983.930	11.983.930
Bảo hiểm thất nghiệp	13	071	6304	00000	0	0	7.398.851	7.398.851	7.398.851	7.398.851
Chi khác	13	071	6449	00000	0	0	55.500.000	55.500.000	55.500.000	55.500.000
Tiền điện	13	071	6501	00000	0	0	10.884.970	10.884.970	10.884.970	10.884.970

Tiền nước	13	071	6502	00000	0	0	477.750	477.750	477.750	477.750
Vật tư văn phòng khác	13	071	6599	00000	0	0	2.400.000	2.400.000	2.400.000	2.400.000
Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại); thuế bao đường điện thoại; fax	13	071	6601	00000	0	0	176.000	176.000	176.000	176.000
Thuế bao kênh vệ tinh; thuế bao cáp truyền hình; cước phí Internet, thuế đường truyền mạng	13	071	6605	00000	0	0	437.998	437.998	437.998	437.998
Khoản điện thoại	13	071	6618	00000	0	0	1.800.000	1.800.000	1.800.000	1.800.000
Khoản công tác phí	13	071	6704	00000	0	0	4.500.000	4.500.000	4.500.000	4.500.000
Thuế lao động trong nước	13	071	6757	00000	0	0	130.798.850	130.798.850	130.798.850	130.798.850
Các thiết bị công nghệ thông tin	13	071	6912	00000	0	0	4.000.000	4.000.000	4.000.000	4.000.000
Chi mua hàng hóa, vật tư	13	071	7001	00000	0	0	2.687.400	2.687.400	2.687.400	2.687.400
Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin	13	071	7053	00000	0	0	1.050.000	1.050.000	1.050.000	1.050.000
Chi các khoản phí và lệ phí	13	071	7756	00000	0	0	310.200	310.200	310.200	310.200
Chi khác	14	071	6449	00000	0	0	59.903.012	59.903.012	59.903.012	59.903.012
Phần KBNN ghi:	Cộng:				0	0	1.535.493.173	1.535.493.173	1.535.493.173	1.535.493.173

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

04-04-2022
KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày...tháng...năm....

Kế toán

Kế toán trưởng

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày...tháng...năm...2022

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

